

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự toán và gói thầu

- Dự toán: Thực hiện nhiệm vụ Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Tên gói thầu: Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Chủ đầu tư: Chi cục Biển đảo và Thủy sản Thanh Hóa

- Thời gian thực hiện gói thầu: 7 tháng

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư

2.1 Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung

Phê duyệt được Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa nhằm quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ một cách hiệu quả, bền vững; duy trì chức năng và cấu trúc của các hệ sinh thái vùng bờ nhằm phát triển bền vững; góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia và bảo đảm an ninh quốc phòng, đồng thời phát triển kinh tế và nâng cao mức sống của cộng đồng dân cư địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch và quy chế phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

- Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên vùng bờ; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; từng bước phục hồi tính đa dạng sinh học của các hệ sinh thái vùng bờ; ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực do con người, tự nhiên và biến đổi khí hậu đến tài nguyên và môi trường vùng bờ.

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho các bên liên quan và cộng đồng về quản lý tổng hợp vùng bờ, các tài nguyên, giá trị tự nhiên và những đe dọa từ tự nhiên đến đời sống, sinh kế của cộng đồng dân cư vùng bờ.

- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức dân sự xã hội trong quá trình xây dựng các chính sách và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ.

2.2: Quy mô, địa điểm đầu tư

Về không gian: Vùng bờ của tỉnh Thanh Hóa được xác định, bao gồm:

+ Vùng biển ven bờ có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý.

+ Vùng đất ven biển bao gồm các xã, phường có biển của tỉnh Thanh Hóa (16 xã, phường ven biển).

Về thời gian: Chương trình được xây dựng cho giai đoạn 2025-2030.

3. Nội dung đầu tư

(1) Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa phục vụ việc lập chương trình.

(2) Đánh giá hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa: Đánh giá điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng bờ; đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội; đánh giá hiện trạng thể chế, chính sách quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ; đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường vùng bờ.

(3) Xây dựng các bản đồ phục vụ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa, tỉ lệ 1:50.000

(4) Xây dựng đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng nội dung đề cương chương trình: Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của chương trình; Nguyên tắc, căn cứ lập chương trình; Mục tiêu, thời hạn của chương trình; Xác định phạm vi, ranh giới khu vực vùng bờ cần phải lập chương trình; Xác định các vấn đề cần giải quyết để quản lý tổng hợp; Nội dung chủ yếu của chương trình và Xây dựng các chỉ thị đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Xây dựng báo cáo thuyết minh đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

(5) Lấy ý kiến đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Lấy ý kiến về đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các của các Sở ban ngành, các chuyên gia và các cơ quan có liên quan về đề cương Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn thiện Đề cương Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn thiện thuyết minh đề cương Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

(6) Xây dựng dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng dự thảo Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng báo cáo thuyết minh Dự thảo chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

(7) Lấy ý kiến về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Lấy ý kiến về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Hoàn thiện dự thảo chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Hoàn thiện thuyết minh dự thảo chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

(8) Trình thẩm định, phê duyệt chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

4. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

4.1. Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa phục vụ việc lập chương trình

a) Nội dung thực hiện

Mục đích của công tác là nhằm bổ sung, cập nhật đầy đủ các thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ.

b) Tổ chức thực hiện

Việc thu thập thông tin, tài liệu được thực hiện thu thập từ: Các Niên giám thống kê của Cục Thống kê, của các Bộ, ngành và của các Chi Cục thống kê cấp tỉnh; kết quả quan trắc tài nguyên, môi trường của hệ thống quan trắc tài nguyên, môi trường của thế giới, khu vực, quốc gia, bộ, ngành và địa phương; các bộ, ngành liên quan và địa phương cung cấp; kết quả nghiên cứu, khảo sát phục vụ việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; kết quả của các chương trình nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cấp tỉnh đã được nghiệm thu; ảnh viễn thám hoặc ảnh hàng không; Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển và báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề.

c) Thông tin, dữ liệu cần thu thập, tổng hợp bao gồm:

- Thông tin, dữ liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học, bao gồm điều kiện địa chất, địa hình, địa mạo vùng bờ, khí tượng, thủy văn, hải văn; tiềm năng, phân bố các dạng tài nguyên; các khu bảo tồn thiên nhiên, các hệ sinh thái;

- Thông tin, dữ liệu về hiện trạng môi trường, sự cố môi trường và ô nhiễm môi trường, bao gồm hiện trạng các thành phần môi trường không khí, đất, nước, trầm tích; sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người, biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái và biến đổi môi trường nghiêm trọng; các nguồn thải và vùng ô nhiễm ở vùng bờ;

- Thông tin, dữ liệu về tình hình, diễn biến và rủi ro thiên tai, bao gồm diễn biến đường bờ, tình hình sạt lở, bồi tụ; quy mô, mức độ ảnh hưởng của gió lớn (bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mùa, tố, lốc và các loại thiên tai gió lớn khác), lũ quét, ngập lụt, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ; các loại hình tai biến thiên nhiên khác; thông tin, dữ liệu về các giải pháp phòng, chống, giảm thiểu tác hại do thiên tai gây ra đối với vùng bờ, các công trình bảo vệ bờ biển;

- Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, chiến lược, kế hoạch và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ của các bộ, ngành và địa phương;

- Thông tin, dữ liệu về hiện trạng chính sách, pháp luật, cơ cấu tổ chức, nguồn lực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ, bao gồm: chính sách, pháp luật hiện hành; cơ cấu tổ chức, các nguồn lực; cơ chế phối hợp; các điều ước quốc tế và các thỏa thuận hợp tác khác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài (nếu có); ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ;

- Thông tin, dữ liệu về tình hình kinh tế - xã hội vùng bờ, bao gồm điều kiện kinh tế (cơ sở hạ tầng, các ngành kinh tế ...); đặc điểm văn hóa - xã hội (dân cư, tập quán văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa...);

- Thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các ngành và địa phương;

- Các thông tin, dữ liệu khác có liên quan.

4.2. Đánh giá hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

Các nội dung đánh giá bao gồm:

(1). Đánh giá điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng bờ

a) Phân tích, đánh giá và xác định tính đặc trưng về địa chất, địa hình; địa mạo; chế độ gió, sóng, dòng chảy, thủy triều;

b) Phân tích, đánh giá và xác định tính đặc trưng về hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên;

c) Phân tích, đánh giá và xác định tính đặc trưng về đa dạng sinh học và sự phân hóa các hệ sinh thái vùng bờ, bao gồm rừng ngập mặn, rong biển, cỏ biển, rạn san hô, cồn cát ven biển, bãi triều, hệ sinh thái cửa sông và bãi bồi;

d) Phân tích, đánh giá đặc điểm và sự biến động của các dạng tài nguyên, bao gồm đất, nước, sinh vật, khoáng sản, năng lượng tái tạo (gió, sóng, thủy triều, mặt trời), tài nguyên vị thế và các dạng tài nguyên khác;

đ) Phân tích, đánh giá tính dễ bị tổn thương và tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên vùng bờ.

(2). Đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội

a) Phân tích, đánh giá về hiện trạng và nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng;

b) Phân tích, đánh giá đặc điểm văn hóa - xã hội (dân cư, tập quán văn hóa...);

c) Phân tích, đánh giá thực trạng các di sản, di tích lịch sử - văn hóa;

d) Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Phân tích, đánh giá sức ép và tác động của dân số đến tài nguyên, không gian và kinh tế - xã hội vùng bờ; thực trạng về quyền tiếp cận của người dân với biển;

e) Phân tích, đánh giá tình hình phát triển của các ngành kinh tế, cơ cấu ngành nghề, thực trạng sinh kế của cộng đồng phụ thuộc vào biển;

g) Phân tích, đánh giá rủi ro thiên tai bao gồm đánh giá hiểm họa, tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của cộng đồng.

(3). Đánh giá hiện trạng thể chế, chính sách quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ

a) Phân tích, đánh giá hệ thống chính sách, pháp luật, cơ chế điều phối, phối hợp liên quan đến quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ;

b) Phân tích, đánh giá về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý hiện hành có liên quan đến quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vùng bờ ở cấp trung ương và tại tỉnh Thanh Hóa;

c) Phân tích, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ của các bộ, ngành và địa phương;

d) Phân tích, đánh giá tình hình triển khai công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thanh Hóa;

đ) Phân tích, đánh giá sự tham gia của các bên liên quan gồm các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể tại địa phương trong quá trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ;

e) Phân tích, đánh giá tình hình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường ở vùng bờ;

g) Phân tích, đánh giá tình hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ.

(4). Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường vùng bờ

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian vùng bờ; mức độ suy giảm tài nguyên, giá trị các hệ sinh thái ở vùng bờ do hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian vùng bờ của các tổ chức, cá nhân;

b) Phân tích, đánh giá mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên của các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế;

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến đổi của các thành phần môi trường không khí, đất, nước, trầm tích; sự cố môi trường; phân tích, đánh giá, xác định các vùng rủi ro ô nhiễm môi trường;

d) Phân tích, đánh giá hiện trạng và dự báo xu thế biến động đa dạng sinh học; xác định các vùng, các hệ sinh thái nhạy cảm và dễ bị tổn thương, mức độ suy giảm đa dạng sinh học;

đ) Phân tích, đánh giá hiện trạng và dự báo hiện tượng sạt lở, bồi tụ; diễn biến, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

4.4. Xây dựng Bản đồ chuyên đề về hiện trạng tài nguyên vùng bờ và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ phục vụ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

a) Các công việc cần thực hiện:

- Xây dựng lớp thông tin nền GIS (từ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000);

- Xây dựng lớp thông tin GIS về hiện trạng tài nguyên vùng bờ và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.

- Báo cáo thuyết minh xây dựng bản đồ.

b) Nội dung thể hiện trên bản đồ bao gồm: Lớp thông tin cơ sở nền địa lý (giao thông, thủy hệ, dân cư, ranh giới hành chính, biên giới, địa giới hành chính); lớp thông tin về vị trí, diện tích các hệ sinh thái biển; lớp thông tin về vị trí, diện tích các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn thiên nhiên; lớp thông tin về vị trí khu nuôi trồng thủy sản, ngư trường đánh bắt, nguồn lợi thủy sản; lớp thông tin về vị trí các khu du lịch biển, các khu công nghiệp ven biển, lớp thông tin vị trí các công trình vùng bờ; lớp thông tin về vị trí, quy mô các cảng biển, cảng thủy nội địa, các tuyến luồng hàng hải;....

c) Sản phẩm

Bộ bản đồ hiện trạng tài nguyên vùng bờ và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1:50.000

4.5. Xây dựng đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng nội dung đề cương chương trình: Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của chương trình; nguyên tắc, căn cứ lập chương trình; mục tiêu, thời hạn của chương trình; xác định phạm vi, ranh giới khu vực vùng bờ cần phải lập chương trình; xác định các vấn đề cần giải quyết để quản lý tổng hợp; nội dung chủ yếu của chương trình và xây dựng các chỉ thị đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Xây dựng báo cáo thuyết minh đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

4.6. Lấy ý kiến đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xin ý kiến góp ý và xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành, các chuyên gia và các cơ quan có liên quan về đề cương Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Hoàn thiện thuyết minh đề cương Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

4.7. Xây dựng dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- a) Xây dựng dự thảo Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

b) Xây dựng báo cáo thuyết minh Dự thảo chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa.

4.8. Lấy ý kiến về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Hoàn thiện dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

- Hoàn thiện thuyết minh dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

9. Trình thẩm định, phê duyệt Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa

a) Thẩm định Chương trình

- Hồ sơ thẩm định Chương trình bao gồm: Văn bản đề nghị thẩm định chương trình; dự thảo chương trình và báo cáo thuyết minh; báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan.

- Nội dung thẩm định chương trình gồm:

+ Tính đầy đủ về hình thức và nội dung của hồ sơ;

+ Sự phù hợp của khu vực vùng bờ được chọn để lập chương trình quản lý tổng hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

(1) Tập trung nhiều hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và có mâu thuẫn, xung đột hoặc nguy cơ mâu thuẫn, xung đột về lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên cần sự phối hợp tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành và cộng đồng để giải quyết;

(2) Tài nguyên, giá trị các hệ sinh thái của khu vực vùng bờ có nguy cơ bị suy giảm nghiêm trọng do hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên; là vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao;

(3) Có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

+ Cơ sở khoa học và thực tiễn lựa chọn các vấn đề cần giải quyết và thứ tự ưu tiên giải quyết để quản lý tổng hợp; các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện chương trình;

+ Các giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện chương trình;

+ Nguồn lực thực hiện chương trình.

b) Phê duyệt Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hoá: Hồ sơ trình phê duyệt Chương trình bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt Chương trình.
- Dự thảo Chương trình và Báo cáo thuyết minh.
- Báo cáo kết quả thẩm định Chương trình.
- Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của hội đồng thẩm định và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan đối với dự thảo chương trình.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt chương trình.

5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Năm 2026

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Bảng các sản phẩm của nhiệm vụ:

| TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Yêu cầu chất lượng | Ghi chú |
|----------|---|------------|---|-----------------------------------|
| I | Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa phục vụ việc lập chương trình | | | |
| 1 | 'Báo cáo thu thập tổng hợp kết quả điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; hiện trạng môi trường, sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường; tình hình, diễn biến và rủi ro thiên tai. | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 2 | Báo cáo thu thập tổng hợp kết quả dữ liệu về các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ của các bộ, ngành và địa phương; hiện trạng chính sách, pháp luật, cơ cấu tổ chức, nguồn lực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 3 | 'Báo cáo thu thập tổng hợp kết quả dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, của địa phương và trung ương | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |

| | | | | |
|------------|---|------------|--|-----------------------------------|
| II | Đánh giá hiện trạng vùng bờ tỉnh Thanh Hóa: Đánh giá điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng bờ; đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội; đánh giá hiện trạng thể chế, chính sách quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ; đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường vùng bờ | | | |
| 4 | Báo cáo đánh giá điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng bờ tỉnh Thanh Hoá | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 5 | Báo cáo đánh giá hiện trạng điều kiện kinh tế - xã hội | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 6 | Báo cáo đánh giá hiện trạng thể chế, chính sách quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng bờ. | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 7 | Báo cáo đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường vùng bờ. | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| III | Xây dựng các bản đồ phục vụ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa, tỉ lệ 1:50.000 | | | |
| 8 | Bộ bản đồ về hiện trạng tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1:50.000 | 02 Mảnh | Bản đồ tuân thủ qui phạm chuyên ngành: Khoa học, logic, thông tin chính xác, hệ thống chú giải gọn, dễ hiểu, sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN - 2000, múi chiếu 3°. | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| 9 | Bộ bản đồ về hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1:50.000 | 02 mảnh | Bản đồ tuân thủ qui phạm chuyên ngành: Khoa học, logic, thông tin chính xác, hệ thống chú giải gọn, dễ hiểu, sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN - | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |

| | | | | |
|-------------|--|-------------|---|-----------------------------------|
| | | | 2000, múi chiều 3°. | |
| 10 | Báo cáo thuyết minh xây dựng bản đồ. | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| IV | Xây dựng đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | | | |
| 11 | Báo cáo thuyết minh đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | 01 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| V | Lấy ý kiến đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | | | |
| 12 | Bộ hồ sơ lấy ý kiến đề cương Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | 01 Bộ hồ sơ | | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| VI | Xây dựng dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | | | |
| 13 | Bộ hồ sơ về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | 01 Bộ hồ sơ | | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| VII | Lấy ý kiến về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | | | |
| 14 | Bộ hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thanh Hóa | 01 Bộ hồ sơ | | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |
| VIII | Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt | | | |
| 15 | Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt | 02 Báo cáo | Báo cáo được trình bày một cách khoa học, logic; Phản ánh đầy đủ kết quả nhiệm vụ | Lưu trữ trên bản in 01 bộ và USB. |

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Cung cấp các điều kiện cơ sở vật chất làm việc cần thiết (chuẩn bị phòng làm việc,...).

Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

Bố trí phân công nhân sự làm đầu mối làm việc với nhà thầu.